TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2019/HS-PT
Ngày: 29-01-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Trang.

Các Thẩm phán: Bà Phạm Thị Thanh Giang;

Ông Nguyễn Văn Bình.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Đang – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2019/TLPT-HS ngày 02 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Thành L, Trần Quốc Th do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án Hình sự sơ thẩm số: 58/2018/HS-ST ngày 19 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện TB, tỉnh Tây Ninh.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. **Nguyễn Thành L (Tý)**, sinh năm 1998 tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: Tổ 9, ấp TT, xã TB1, huyện TB, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Bình L1 và bà Đinh Thị A; vợ, con: Chưa có; tiền án: Bản án số 82/2017/HS-ST ngày 12/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện TB xử phạt Nguyễn Thành L 09 tháng 26 ngày tù về tội "Cố ý gây thương tích" chấp hành xong toàn bộ bản án ngày 01/02/2018; tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 19/11/2018 cho đến nay; có mặt.

2. **Trần Quốc Th**, sinh năm 1996 tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: Tổ 3, khu phố 1, thị trấn TB, huyện TB, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Nha sĩ; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt

Nam; con ông Trần Ngọc Tr và bà Võ Thị B; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 125 ngày 05/6/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn TB, huyện TB, tỉnh Tây Ninh xử phạt 2.500.000 đồng về hành vi xâm phạm đến sức khỏe của người khác, nộp phạt ngày 04/12/2018. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 19/11/2018 đến nay; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Quốc Th: Bà Bùi Thị Hoa M – Luật sư Văn phòng Luật sư Nguyễn Văn R, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Tây Ninh; có mặt.

Ngoài ra, còn có các bị cáo khác, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 07/3/2018, bị cáo Trần Minh T đến dự nhóm họ của Lương Tường D và lên sân khấu hát. Khi T đang hát thì anh Trần Minh C nhìn T và đưa tay lên búng. T nghĩ là anh C khiêu khích mình nên nảy sinh ý định đánh anh C nên sau khi hát xong, T đến hỏi anh C vì sao búng tay thì anh C không trả lời.

T nhắn tin rủ Trần Quốc Th đến đám nhóm họ để đánh anh C nhưng Th không đi mà rủ T đến quán Nguyễn Bích để uống rượu bia. T tiếp tục điện thoại và rủ Nguyễn Thành L đi đánh anh C nhưng L không đồng ý. T rủ L đến quán Nguyễn Bích để uống rượu bia cùng T thì L đồng ý và rủ Thôi Vũ K đi cùng.

T đến quán Nguyễn Bích thì gặp Th và Huỳnh Quốc T1 đang ngồi uống rượu bia cùng nhau. T tiếp tục rủ Th đi đánh C nhưng Th không đi. T điều khiển xe về nhà lấy 01 con dao, dài khoảng 30 cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng, dài khoảng 20 cm, cán bằng nhựa, màu đen, dài khoảng 10 cm giấu trong cốp xe rồi quay lại quán Nguyễn Bích. T tiếp tục rủ Th và L đi đánh anh C, lúc này Th và L đồng ý. T1 và K không được rủ nhưng cũng đi theo để bênh vực Th và L nếu hai người này bị đánh.

Khi đi, T đi trước dẫn đường, Th chở T1, Khang chở L đến đám nhóm họ của D. Khi đến quán Hồng Vân, T vào gửi xe mô tô của mình, lấy dao trong cốp xe giấu vào trong người rồi lên xe để K chở đi. T ngồi sau cùng chỉ đường cho K. Khoảng 22 giờ 30 cùng ngày, khi còn cách đám khoảng 20m, T nhảy xuống xe đi một mình vào dùng dao chém vào lưng và tay phải của anh C; Th, T1, L, K đứng ở ngoài. Sau khi chém anh C, T bị những người trong đám nhóm họ đuổi theo nên bỏ chạy ra xe cho K chở đi. K chở T và L quay lại quán Hồng Vân, T

lấy xe mô tô của mình và điều khiển xe một mình đi đến cầu Cần Đăng vứt con dao dùng để chém anh C xuống suối và đi đến xã TL, huyện TB, tỉnh Tây Ninh để chơi hội chợ với L đến khoảng 23 giờ cùng ngày thì về nhà.

** Kết quả giám định thương tích:*

Tại Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 86/2018/TgT ngày 09/5/2018 của Trung tâm pháp y, Sở y tế tỉnh Tây Ninh, kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Trần Minh C do thương tích gây nên là 26%.

Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số: 58/2018/HS-ST ngày 19-11-2018 của Toà án nhân dân huyện TB, tỉnh Tây Ninh đã tuyên xử:

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thành L 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích". Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Quốc Th 02 (hai) năm tù về tội "Cố ý gây thương tích". Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về bồi thường thiệt hại, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 29 tháng 11 năm 2018, bị cáo Th có đơn kháng cáo xin được giảm hình phạt và hưởng án treo.

Ngày 30 tháng 11 năm 2018, bị cáo L có đơn kháng cáo xin được giảm hình phạt.

Tại phiên tòa, bị cáo L giữ nguyên kháng cáo, bị cáo Th thay đổi yêu cầu kháng cáo, xin được hưởng án treo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Th trình bày: Mặc dù không trực tiếp chém bị hại nhưng bị cáo Th đóng vai trò giúp sức tích cực về mặt tinh thần cho bị cáo T thực hiện hành vi phạm tội, do đó cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Th về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 314 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ. Tuy nhiên, mức án 02 năm tù đối với bị cáo là quá nghiêm khắc bởi lẽ bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại và được bị hại làm đơn xin bãi nại; đã nộp phạt số tiền 2.500.000 đồng theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính ngày 05/6/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn TB, bản thân bị cáo đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự và hiện đang học nghề tại nha khoa MD, ông nội bị cáo là ông Trần Ngọc B1 tham gia Cách mạng được tặng thưởng

Huy chương kháng C hạng Nhì và Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng, cha bị cáo là ông Trần Ngọc Tr tích cực tham gia công tác tại địa phương và được tặng thưởng nhiều giấy khen. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Căn cứ theo quy định pháp luật bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 áp dụng án treo cho bị cáo.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự sửa bản án sơ thẩm, giảm một phần hình phạt cho bị cáo Th, giữ nguyên mức hình phạt đối với bị cáo L.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa phúc thẩm, trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh đề nghị sửa bản án sơ thẩm; giảm một phần hình phạt cho bị cáo Th, giữ nguyên mức hình phạt đối với bị cáo L; các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, bị cáo L giữ nguyên kháng cáo, bị cáo Th thay đổi yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo. Bị cáo Th cung cấp tình tiết mới: Đơn xin bãi nại của bị hại, giấy chứng nhận bị cáo đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự, giấy xác nhận đã bồi thường thiệt hại cho bị hại, các giấy khen trong quá trình công tác tại địa phương của cha bị cáo, Huy chương kháng C hạng Nhì, Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng, giấy khen của ông nội bị cáo. Bị cáo L không cung cấp chứng cứ mới.

[2] Hành vi của các bị cáo thể hiện: Vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 07/3/2018, tại khu phố 7, thị trấn TB, huyện TB, tỉnh Tây Ninh, bị cáo T đã dùng dao chém vào lưng và tay phải của bị hại C, gây thương tích cho anh C với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 26%. Các bị cáo Trần Quốc Th, Nguyễn Thành L đồng phạm với vai trò là người giúp sức tích cực về mặt tinh thần cho bị cáo T thực hiện hành vi phạm tội. Cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Th, L về tội "*Cố ý gây thương tích*" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo thấy rằng:

[3.1] Đối với bị cáo Trần Quốc Th: Bị cáo có nhân thân không tốt, có 01 tiền sự về hành vi xâm phạm đến sức khỏe của người khác theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 125 ngày 05/6/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn TB, huyện TB, tỉnh Tây Ninh xử phạt Trần Quốc Th số tiền 2.500.000 đồng, nộp phạt vào ngày 04/12/2018, chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính. Căn cứ Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, bị cáo không đủ điều kiện hưởng án treo.

Trong giai đoạn xét xử phúc thẩm bị cáo cung cấp tài liệu, chứng cứ thể hiện có ông nội tên Trần Ngọc B1 được tặng Huy chương kháng C hạng Nhì, Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng và Giấy khen của Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh; bản thân bị cáo hoàn thành nghĩa vụ quân sự vào năm 2016; cha của bị cáo là ông Trần Ngọc Tr có nhiều đóng góp cho địa phương được tặng nhiều giấy khen; được bị hại làm đơn xin bãi nại cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Đối với tình tiết bị cáo đưa bị hại đến Trung tâm y tế huyện TB, tỉnh Tây Ninh vào ngày 22/11/2018 để kiểm tra sức khỏe và chịu toàn bộ chi phí là 545.000 đồng thể hiện bị cáo đã thật sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, không được xem là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên không có căn cứ chấp nhận lời đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo và đại diện Viện kiểm sát.

Ngoài ra, bị cáo còn cung cấp biên lai nộp phạt số tiền 2.500.000 đồng đối với Quyết định xử phạt vi phạm hành chính ngày 05/6/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn TB, đây là nghĩa vụ của bị cáo phải thực hiện không phải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định pháp luật.

Tuy nhiên, xét tính chất, mức độ của hành vi và vai trò của bị cáo Th trong vụ án này, bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 1 Điều 51, nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên có căn cứ quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt theo quy định tại Điều 54 của Bộ luật Hình sự là phù hợp, đồng thời đủ sức răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[3.2] Đối với bị cáo Nguyễn Thành L (Tý): Bị cáo tham gia vụ án với vai trò giúp sức về mặt tinh thần cho bị cáo T thực hiện hành vi phạm tội, khi xét xử cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, bị cáo có tiền án về tội "Cố ý gây thương tích" chưa được xóa án tích lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện Th độ xem thường pháp luật, lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình

quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ mới, mức án cấp sơ thẩm đã xử là phù hợp nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Th không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm, bị cáo L phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo luật định

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thành L (Tý).

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Trần Quốc Th.

Sửa Bản án Hình sự sơ thẩm số: 58/2018/HS-ST ngày 19 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện TB, tỉnh Tây Ninh.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thành L (Tý), Trần Quốc Th phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thành L 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Quốc Th 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, bị cáo Nguyễn Thành L (Tý) phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng, bị cáo Trần Quốc Th không phải chịu.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Vụ GĐKT1. TANDTC.tại Hà Nội;
- VKSND. TTN;
- TAND huyện TB;
- Công an huyện TB;
- Chi cục THADS huyện TB;
- VKSND huyện TB;
- Phòng PV27. CATN;
- Phòng lý lịch Sở Tư pháp TTN;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Phòng KTNV&THA. TATTN;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án THS.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thu Trang